

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2025/HC-PT

Ngày 16 tháng 9 năm 2025

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính về
bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà
nước thu hồi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hồng

Các thẩm phán:

Ông Dương Anh Văn

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Quốc Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 531/2025/TLPT-HC ngày 16/6/2025 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2025/HC-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1225/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện:*** Ông Huỳnh Anh T, sinh năm 1999; Địa chỉ: tổ B, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Thành T1, sinh năm 1984 và bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ liên hệ: 53, Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Nai), vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường BLong, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Ủy ban nhân dân phường T, Đồng Nai), vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Anh T - Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh Anh T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 2019, ông T có mua của ông Thành phần diện tích 200m² tại địa chỉ tổ B khu phố E, phường B, thành phố B thửa đất số 5 tờ bản đồ số 02. Sau khi mua phần đất trên ông T đã xây dựng nhà ở diện tích khoảng 20m² và sinh sống ổn định từ đó đến nay. Ngày 19/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 1499/QĐ-UB về việc bồi thường hỗ trợ cho ông T do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ (từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

Ngày 30/11/2022, ông T làm đơn xin cứu xét về việc xin cấp tái định cư do thu hồi thửa đất số 5 tờ bản đồ số 02 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ. Ngày 27/12/2022, Ủy ban UBND thành phố B có văn bản trả lời ông T không đủ điều kiện để xét tái định cư hoặc giải quyết chỗ ở.

Do Ủy ban nhân dân thành phố B (viết tắt UBND thành phố B) không xét giải quyết nơi ở cho ông T là chưa đảm bảo quyền lợi của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính: “không xem xét bố trí nơi ở cho ông T do thu hồi thửa đất số 5 tờ bản đồ số 02 địa chỉ khu phố E, phường B, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ của UBND thành phố B là trái quy định pháp luật”.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Về hồ sơ pháp lý thực hiện dự án: Căn cứ Nghị Quyết số 178/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc quyết định chủ trương đầu tư một số Dự án nhóm B trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó có Dự án Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

Căn cứ Quyết định số: 3445/UBND-ĐT ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ (viết tắt UBND tỉnh Đ) về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B và dự án xây dựng Công viên và kè sông Đ (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Đ về duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Quyết định số: 5383/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố B.

Về nguồn gốc nhà, đất: Theo kết quả kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 24/6/2020: ông Huỳnh Anh T thuộc diện bị thu hồi tài sản trên thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B, các công trình bị thu hồi gồm có nhà <C4H3 và vật kiến trúc; Vào thời điểm các ngành thực hiện kiểm kê có sự chứng kiến và ký xác nhận của ông Huỳnh Anh T (người có tài sản trên đất);

Căn cứ giấy xác nhận số: 651/GXN ngày 12/10/2021 của UBND phường B thể hiện: Nguồn gốc thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 do ông Võ Quang H1 quản lý sử dụng từ trước năm 1930; Ông H1 chết gia tộc giao cho ông Võ Chí T2, Võ Ngọc K, bà Võ Ngọc K1, Ông Võ Chí T3 sử dụng đất theo biên bản phân chia gia tộc ngày 10/09/1991. Ông Võ Chí T2 đại diện đăng ký cấp giấy, đất chưa cấp giấy chứng nhận; Hiện ông Võ Chí T2 và bà Võ Ngọc K đã chết, chưa phân chia; Năm 2019, Ông Huỳnh Anh T mua một phần đất (giấy tay) từ ông Võ Chí T2. Cùng năm 2019, ông T dựng nhà tạm và tạo lập vật kiến trúc, nhà tạm làm kho, ông T không ở trên căn nhà tạm này, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc mua bán đất không đảm bảo quy định pháp luật nên đề nghị Trung tâm Phát triển Quỹ đất khi thông báo phương án bồi thường đề nghị hộ dân tự liên hệ với bên bán để thỏa thuận tiền bồi thường về đất. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp.

Về bồi thường, hỗ trợ tài sản: Ngày 29/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 1499/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Huỳnh Anh T (chủ sở hữu tài sản trên thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02 của ông (bà) Võ Chí T2 (đã chết), Võ Ngọc K (đã chết), Võ Ngọc K1, Võ Chí T3 cùng sử dụng đất) do thu hồi đất để thực hiện dự án Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V). Tổng giá trị được tính toán bồi thường là 93.007.000 đồng. Đến nay, ông (bà) Huỳnh Anh T chưa liên hệ Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố B để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Về tái định cư: Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Đ quy định về tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Ngày 05/8/2022, Hội đồng xét duyệt nguồn gốc nhà đất, xét tái định cư và các chính sách bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân thuộc diện giải tỏa các dự án trên địa bàn phường B đã tổ chức họp xét đối với trường hợp ông Huỳnh Anh T, thống nhất không xét tái định cư hoặc giải quyết nơi ở cho hộ dân.

Căn cứ kết quả kiểm đếm và xác minh: Thực tế căn nhà của ông Huỳnh Anh T là căn nhà kho, ông T thực tế không cư trú tại căn nhà bị thu hồi, hiện nay ông T sinh sống tại địa chỉ 685/12, Huỳnh Văn N, khu phố D, phường B. Như vậy, ông Huỳnh Anh T không thuộc diện phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Đ thì không đủ điều kiện xét tái định cư hoặc giải quyết nơi ở, là đảm bảo đúng theo quy định;

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau: Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi bao gồm: “b. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải”; Căn cứ Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B và dự án xây dựng Công viên và kè sông Đ (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Đ về duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Căn

cứ Quyết định số 5383/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố B; Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Đ quy định về tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở nguồn gốc, hiện trạng, kết quả kiểm đếm và xác minh: Thực tế căn nhà của ông Huỳnh Anh T là căn nhà kho, ông T thực tế không cư trú tại căn nhà bị thu hồi, hiện nay ông T sinh sống tại địa chỉ 685/12, Huỳnh Văn N, khu phố D, phường B. Như vậy, ông Huỳnh Anh T không thuộc diện phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 quy định ban hành kèm theo của Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Đ thì không đủ điều kiện xét tái định cư hoặc giải quyết nơi ở, là đảm bảo đúng theo quy định. Từ những nội dung nêu trên, việc ông Huỳnh Anh T khởi kiện hành vi hành chính không xem xét bố trí nơi ở do thu hồi đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường B trình bày:

Ngày 05/8/2022, Hội đồng xét duyệt nguồn gốc nhà đất, xét tái định cư và các chính sách bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân thuộc diện giải tỏa các dự án trên địa bàn phường B. Hộ ông T không sinh sống trên căn nhà bị giải tỏa, không đảm bảo các tiêu chí xét tái định cư, giải quyết chỗ ở theo Quyết định căn cứ xem xét bố trí nơi ở cho ông T do thu hồi đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2025/HC-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, các Điều 32, 115, 116, 157, 158, 193, 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Các Điều 6, 23, 40, 62, 66, 67, 69, 74, 75, 83 Luật Đất đai năm 2013 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của U ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Anh T về việc tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không xem xét bố trí nơi ở cho ông Huỳnh Anh T (do thu hồi đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B) của UBND thành phố B là trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2025, người khởi kiện ông Huỳnh Anh T kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, tuyên bố hành vi hành chính: không xem xét bố trí nơi ở cho ông T do thu hồi thửa đất số 5 tờ bản đồ số 02 địa chỉ khu phố E, phường B, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ của UBND thành phố B là trái quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Huỳnh Anh T có kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Anh T có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bị kiện UBND thành phố B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường B vắng mặt.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Anh T làm trong hạn luật định đủ điều kiện theo thủ tục phúc thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Anh T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Do đó, đề nghị tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Xét thấy Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Anh T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để thụ lý, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người khởi kiện ông Huỳnh Anh T có kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Anh T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Ông Huỳnh Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố B về việc không xem xét bố trí nơi ở cho ông T do thu hồi thửa đất số 5 tờ bản đồ số 02 địa chỉ khu phố E, phường B, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ là trái quy định pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, người bị kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo kết quả kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 24/6/2020: ông Huỳnh Anh T thuộc diện bị thu hồi tài sản trên thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B, các công trình bị thu hồi gồm có

nhà <C4H3 và vật kiến trúc; Vào thời điểm các ngành chức năng thực hiện kiểm kê có sự chứng kiến và ký xác nhận của ông Huỳnh Anh T (người có tài sản trên đất);

Căn cứ giấy xác nhận số: 651/GXN ngày 12/10/2021 của UBND phường B thể hiện: Nguồn gốc thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 do ông Võ Quang H1 quản lý sử dụng từ trước năm 1930; Ông H1 chết gia tộc giao cho ông Võ Chí T2, Võ Ngọc K, bà Võ Ngọc K1, ông Võ Chí T3 sử dụng đất theo biên bản phân chia gia tộc ngày 10/09/1991. Ông Võ Chí T2 đại diện đăng ký cấp giấy, đất chưa cấp giấy chứng nhận; Hiện ông Võ Chí T2 và bà Võ Ngọc K đã chết, chưa phân chia; Năm 2019, ông Huỳnh Anh T mua một phần đất (giấy tay) từ ông Võ Chí T2. Cùng năm 2019, ông T dựng nhà tạm và tạo lập vật kiến trúc, nhà tạm làm kho, ông T không ở trên căn nhà tạm này, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc mua bán đất không đảm bảo quy định pháp luật nên đề nghị Trung tâm Phát triển Quỹ đất khi thông báo phương án bồi thường đề nghị hộ dân tự liên hệ với bên bán để thỏa thuận tiền bồi thường về đất. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp.

Ngày 29/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 1499/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Huỳnh Anh T (chủ sở hữu tài sản trên thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02 của ông (bà) Võ Chí T2 (đã chết), Võ Ngọc K (đã chết), Võ Ngọc K1, Võ Chí T3 cùng sử dụng đất) do thu hồi đất để thực hiện dự án Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V). Tổng giá trị được bồi thường, hỗ trợ về nhà ở; chính sách hỗ trợ, thường tổng cộng chung: 93.007.000 đồng.

[3.2] Ông Huỳnh Anh T yêu cầu về việc xin cấp tái định cư do thu hồi thửa đất số 5 tờ bản đồ số 02 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ:

Căn cứ kết quả kiểm đếm và xác minh đã xác định căn nhà của ông Huỳnh Anh T là căn nhà kho, ông T thực tế không cư trú tại căn nhà bị thu hồi, hiện nay ông T sinh sống tại địa chỉ 685/12, Huỳnh Văn N, khu phố D, phường B và tại biên bản xác minh ngày 07/3/2022 của UBND phường B đã xác định ông T không sinh sống tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 2 thuộc Dự án Đường ven sông Đ. Ngày 05/8/2022, Hội đồng xét duyệt tái định cư phường B thống nhất không xét tái định cư hoặc giải quyết nơi ở cho ông Huỳnh Anh T. Tại biên bản ngày 24/8/2022, Hội đồng bồi thường thành phố B thống nhất không xét bố trí tái định cư hoặc giải quyết nơi ở. Đến ngày 27/12/2022, UBND phường B ban hành Công văn số: 925/UBND trả lời ông T về việc không đủ điều kiện để xét tái định cư hoặc giải quyết chỗ ở.

Căn cứ các Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy định về tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ) xét thấy ông T không thuộc diện phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 quy định ban hành kèm theo của Quyết định số: 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Đ, nên ông T không đủ điều kiện xét tái định cư hoặc giải quyết nơi ở.

Ông Huỳnh Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố B về việc không xem xét bố trí nơi ở cho ông Huỳnh Anh T do

thu hồi đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B là trái pháp luật là chưa có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Người khởi kiện ông Huỳnh Anh T kháng cáo nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, bác kháng cáo của ông Huỳnh Anh T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính: Ông Huỳnh Anh T phải chịu toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Anh T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2025/HC-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Anh T về yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không xem xét bố trí nơi ở cho ông Huỳnh Anh T do thu hồi đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tại khu phố E, phường B là trái pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Anh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001336 ngày 11/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Đương sự đã nộp xong.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**